CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
VẬN TẢI XI MĂNG HẢI PHÒNG

Số: 33 /HCT-KTTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 23 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - VẬN TẢI XI MĂNG HẢI PHÒNG
Năm báo cáo: 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Hai Phong cement transport & trading JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200577563
- Vốn điều lệ: 20.163.850.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.163.850.000 đồng
- Địa chỉ: Số 290 đường Hà Nội, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0225.3540418
- Số Fax: 0225.3540417
- Website: http://vtxmhp.com
- Mã cổ phiếu: HCT

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo quyết định số: 1753/QĐ-BXD ngày 29/12/2003 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc chuyển Xí nghiệp Vận tải và Sửa chữa thuỷ - đơn vị trực thuộc Công ty xi măng Hải Phòng thành Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng.
- Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Mã số doanh nghiệp là: 02000577563 đăng ký lần đầu ngày 24/02/2004 (thay đổi lần 1 ngày 22/06/2007, lần thứ 2 ngày 13/09/2008, lần thứ 3 ngày 20/10/2010, lần thứ 4 ngày 14/05/2015 và lần thứ 5 ngày 04/07/2019) do Sở Kế hoạch & Đầu tư Hải Phòng cấp.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Vận tải hàng hóa đường thủy, Vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ bốc xúc gạt nguyên vật liệu, nạo vét luồng lạch bằng pông tông, Vận chuyển hành khách đường bộ, Kinh doanh kho, bến bãi, Kinh doanh nhà hàng, Vận tải hàng hóa bằng đường biển, Kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Địa bàn thành phố Hải Phòng và các tỉnh, thành trong nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần niêm yết có vốn Nhà Nước chi phối.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty như sau

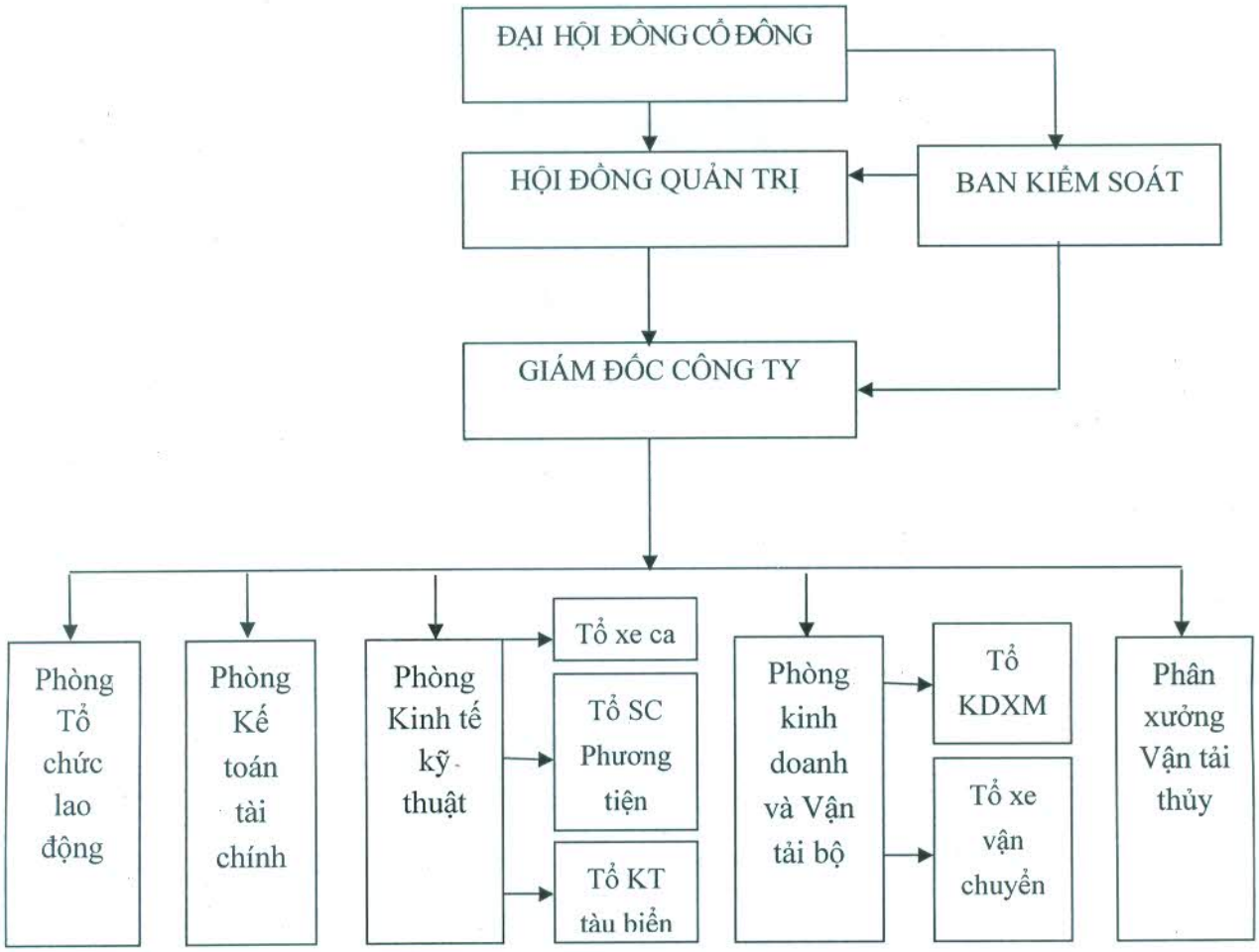

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết). Không có.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu kinh doanh của công ty là bám sát chiến lược phát triển của ngành xi măng và Tổng công ty xi măng Việt Nam, đầu tư đổi mới phương tiện vận tải, nâng cao năng lực sản xuất, phát triển lĩnh vực thương mại và dịch vụ, mở rộng thị trường hoạt động; bảo toàn và phát triển vốn.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Chiến lược quản lý của công ty: theo đuổi mục tiêu xây dựng thương hiệu HCT có uy tín đối với các nhà đầu tư, mục tiêu xây dựng các tiêu chuẩn trong hoạt động của công ty đáp ứng các quy định theo ISO9001, ứng dụng những thành tựu của Internet trong quản lý để giảm chi phí kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận từ kinh doanh, hài hòa lợi ích của nhà đầu tư và CBCNV của công ty.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Xây dựng môi trường hoạt động xanh sạch đẹp, an toàn và tiết kiệm năng lượng, chi phí dựa vào tuyên truyền nâng cao ý thức cho CBCNV; có ý thức đóng góp xây dựng cộng đồng nơi công ty hoạt động và các phong trào của địa phương cũng như Tổng công ty.

*6. Các rủi ro: (*Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty):

- Các rủi ro hoạt động: an toàn giao thông, an toàn hàng hải, phòng chống cháy nổ.
- Rủi ro chính sách: biến động tăng tiền lương tối thiểu, tiền thuế đất, thuế TNDN, thuế GTGT.
- Tài chính: chính sách tiền tệ, lãi tiền gửi.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2021

1. Đánh giá chung tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty:

1.1. Thuận lợi

CBCNV Công ty đoàn kết, ý thức, trách nhiệm, quyết tâm cao trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD. Quản trị Công ty tinh gọn, linh hoạt hiệu quả.

Đơn vị luôn được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của lãnh đạo Tổng Công ty và các đơn vị thành viên trong VICEM, đặc biệt là sự tạo điều kiện giúp đỡ của Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng; Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1

Thành phố Hải Phòng kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, tạo điều kiện ổn định sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp trên địa bàn.

1.2. Khó khăn

Nhiều phương tiện đầu tư đã lâu, phải thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, hạn đăng kiểm ngắn dẫn đến chi phí sửa chữa cao, ảnh hưởng đến năng suất vận chuyển.

Từ đầu năm, giá nhiên liệu nhiên liệu liên tục biến động tăng, tính đến thời điểm hiện tại giá nhiên liệu đã tăng trên 50% so với thời điểm đầu năm. Trong khi đó, đơn giá các tác nghiệp vận tải của đơn vị không được điều chỉnh do các công ty đối tác cũng gặp rất nhiều khó khăn vì ảnh hưởng của Dịch Covid-19, dẫn đến ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Để phục vụ công tác phòng chống dịch đảm bảo theo quy định, đơn vị đã triển khai mua sắm khẩu trang, dung dịch khử khuẩn, thiết bị đo thân nhiệt, các thiết bị, dụng cụ y tế,... Thực hiện việc phun khử khuẩn định kỳ hàng tuần đối với khu vực văn phòng làm việc, khu vực bãi để xe; thực hiện hàng ngày đối với các phương tiện xe khách chở CBCNV đi làm sau mỗi chuyến đi. Thực hiện test Covid-19 theo quy định của mỗi địa phương, nơi phương tiện của đơn vị hoạt động. Đặc biệt đối với tàu Hồng Bàng 68 hoạt động tại khu vực phía Nam, mỗi chuyến vận chuyển thuyền viên đều phải test PCR và thuê đơn vị ngoài phun khử khuẩn tàu theo quy định. Các yếu tố trên làm phát sinh chi phí phòng chống dịch năm 2021 ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Tiêu thụ xi măng: Sự chuyển dịch cơ cấu sản phẩm từ xi măng bao sang xi măng rời gia tăng, thị trường tiêu thụ xi măng ngày cạnh tranh mãnh liệt do có nhiều chủng loại xi măng, cung vượt cầu, giá bán các loại xi măng chênh lệch cao; diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 cũng làm nhu cầu xây dựng giảm;... là các nguyên nhân chính làm ảnh hưởng đến sản lượng và hiệu quả kinh doanh. Thêm vào đó, đơn vị chỉ kinh doanh một loại xi măng Vicem Hải Phòng nên gặp nhiều khó khăn trong việc mở rộng thị trường.

Xe Ca: Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên việc khai thác xe hợp đồng du lịch từ đầu năm 2021 đến nay gần như bị ngừng trệ hoàn toàn, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh bộ phận xe Ca. Tuy nhiên, trong thời gian dịch Covid-19 diễn ra căng thẳng, Xi măng Hải Phòng thực hiện việc giãn cách để đảm bảo công tác phòng chống

dịch nên số chuyến xe đưa đón CBCNV đi làm tăng, bộ phận xe ca trong năm 2021 cơ bản được đảm bảo về việc làm, thu nhập.

Vận tải bộ, bốc xúc: Xi măng Hải Phòng tối ưu hóa hệ thống logictis, trong 6 tháng đầu năm sản lượng vận chuyển và bốc xúc chỉ đạt xấp xỉ 60% so với cùng kỳ. Đến quý III, xi măng Hải Phòng thực hiện xuất khẩu clinker, sản lượng vận chuyển mới cơ bản được đảm bảo, tuy nhiên bốc xúc vẫn ở mức thấp so với kế hoạch và cùng kỳ. Nhìn chung tổng sản lượng vận chuyển, bốc xúc thực hiện không đạt kế hoạch đã xây dựng.

Vận tải thủy: Việc tiêu thụ xi măng tại bến Vật tư nông nghiệp gặp nhiều khó khăn nên tàu vận chuyển chưa đạt hết số vòng quay, làm ảnh hưởng đến năng suất và hiệu quả. Nhu cầu Sét giảm do Xi măng Hải Phòng điều chỉnh tỷ lệ nguyên vật liệu đầu vào.

Vận tải biển: Bộ khung thuyền viên vẫn chưa ổn định làm ảnh hưởng đến kế hoạch khai thác hàng hóa. Tàu Hồng Bàng 68 được đóng từ năm 2008 nên chất lượng tôn vỏ kém, trọng tải thấp, chi phí sửa chữa, chi phí cố định cao làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả khai thác tàu. Quý II và III tình hình dịch covid-19 khu vực phía Nam diễn biến rất phức tạp, sản xuất kinh doanh của Công ty Xi măng Hà Tiên bị ảnh hưởng nghiêm trọng, dẫn đến sản lượng vận chuyển của tàu Hồng Bàng 68 không đạt kế hoạch. Đơn vị đã tích cực khai thác thêm dịch vụ đại lý tàu biển, để bù đắp một phần sản lượng, doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

1.3 Kết quả sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020	So sánh (%)
1	Sản lượng	Tấn	952.464	1.348.165	70,65
1.1	*Kinh doanh xi măng*	*Tấn*	*32.107*	*46.612*	*68,88*
1.2	*Vận tải thủy*	*Tấn*	*96.598*	*150.988*	*63,98*
1.3	*Vận tải bộ*	*Tấn*	*449.791*	*574.640*	*78,27*
1.4	*Bốc, xúc, gạt*	*Tấn*	*235.762*	*465.291*	*50,67*
1.5	*Xe khách*	*Chuyến*	*4.530*	*3.903*	*116,06*
1.6	*Vận tải biển*	*Tấn*	*138.203*	*110.634*	*124,92*
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	74,363	92,799	80,13
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,864	0,923	93,57
4	Quỹ lương	Tỷ đồng	9,000	10,510	85,63
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,913	4,051	71,93
6	Cổ tức	%	1	2	

1.4 Tình hình thực hiện năm 2021 so với Kế hoạch:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2021	Thực hiện Năm 2021	So sánh (%)
1	Sản lượng	Tấn	1.354.000	952.464	70,34
1.1	*Kinh doanh xi măng*	*Tấn*	*37.200*	*32.107*	*86,31*
1.2	*Vận tải thủy*	*Tấn*	*123.900*	*96.598*	*77,96*
1.3	*Vận tải bộ*	*Tấn*	*596.500*	*449.791*	*75,41*

1.4	*Bốc, xúc, gạt*	*Tấn*	*480.000*	*235.762*	*49,12*
1.5	*Xe khách*	*Chuyến*	*3.840*	*4.530*	*117,97*
1.6	*Vận tải biển*	*Tấn*	*116.400*	*138.203*	*118,73*
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	80,688	74.363	92,16
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,000	0,864	86,36
4	Quỹ lương	Tỷ đồng	10,900	9,000	82,57
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3,500	2,913	83,23

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác):

STT	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch
1	Ông Lê Văn Thắng	- Chức vụ : Giám đốc - Ngày sinh: 10/08/1968 - Nơi Sinh: Hải Phòng - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngoại thương - Số cổ phần nắm giữ: 274.000 cổ phần, chiếm 13,59% vốn điều lệ. Trong đó: *-Cá nhân: 2.500 cổ phần* *-Đại diện phần vốn nhà nước: 271.500 cổ phần (VICEM Việt Nam)*
2	Ông Phạm Thế Hưng	- Chức vụ : Phó Giám đốc - Ngày sinh: 19/02/1963 - Nơi Sinh: Hải Phòng - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế vận tải biển - Số cổ phần nắm giữ: 271.500 cổ phần, chiếm 13,46% vốn điều lệ. Trong đó: *-Cá nhân: 0 cổ phần* *-Đại diện phần vốn nhà nước: 271.500 cổ phần (VICEM Việt Nam)*
3	Ông Vũ Thanh Tùng	- Chức vụ : Kế toán trưởng - Ngày sinh: 27/05/1976 - Nơi Sinh: Hải Phòng - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm):

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 80 lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án,

cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết):

Công tác đầu tư: Đầu tư thêm 01 xe tải ben trọng tải 5 tấn phục vụ vận chuyển nguyên vật liệu hàng hóa kết hợp trung chuyển xi măng đến các đại lý và 01 xe khách 34-35 chỗ đáp ứng yêu cầu SXKD, chiến lược phát triển của công ty năm 2021.

b. Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)

4. Tình hình tài chính

a.Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
** Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:*			
Tổng giá trị tài sản	45.184.389.144	44.040.592.868	-2,53
Doanh thu thuần	92.446.740561	72.789.680.712	-21,26
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	919.815.715	(329.210.670)	- 135,79
Lợi nhuận khác	2.819.747	1.193.178.820	+42.215,1
Lợi nhuận trước thuế	922.635462	863.968.150	-6,36
Lợi nhuận sau thuế	760.071.238	697.464.698	-8,24
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2%	0%	

Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b.Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	6,76	9,12	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	6,53	8,79	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	9,36%	7,15%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	10,33%	7,70%	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ	48,23	66,82	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,05	1,65	

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	0,82%	0,96%	
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	1,86%	1,71%	
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	1,68%	1,58%	
+Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,99%	-0,45%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài:

- Tổng số cổ phiếu: 2.016.385 CP.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.016.385 CP.
- Số lượng cổ phiếu phổ thông: 2.016.385 CP.

b. Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

Stt	Cổ đông	Tỷ lệ %	Đầu kỳ	Cuối kỳ
1	Tổng công ty xi măng Việt Nam	53,86	10.860.400.000	10.860.400.000
2	Cổ đông khác	46,14	9.303.450.000	9.303.450.000
	Tổng cộng	**100,00**	**20.163.850.000**	**20.163.850.000**

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu...vvv thành cổ phần: Trong năm 2021 không có phát sinh.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch: Trong năm 2021 không có phát sinh.

e. Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: Trong năm 2021 không có phát sinh.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1.Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, trong năm không xảy ra sai phạm.

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động bình quân năm2021: 80 người.

- Tiền lương bình quân đối với người lao động 2021: 9,3 triệu đồng /người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty luôn xác định yếu tố con người là căn bản cho sự tồn tại và phát triển của công ty. Trong những năm qua, công ty đã xây dựng chính sách nhân sự và phúc lợi tối ưu để tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động.

- Người lao động Công ty được hưởng đầy đủ chế độ cũng như quyền lợi về BHXH, BHYT, BHTN… theo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện ngày lễ, phép… theo đúng thỏa ước lao động và quy định của Bộ luật lao động hiện hành.

- Trang bị trang bị và bảo hộ lao động đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động.

- Các chính sách lương, thưởng, ăn ca… thực hiện đầy đủ theo hợp đồng lao động và quy chế của Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2021, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên người lao động Công ty đã tham gia một số các lớp học đào tạo do VICEM tổ chức được thực hiện thông qua hình thức trực tuyến. Ngoài ra, Công ty đã triển khai tổ chức đào tạo huấn luyện cấp chứng chỉ VSATLĐ và PCCC-CNCH cho người lao động theo quy định của pháp luật.

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm, Công ty đã trích quỹ khen thưởng phúc lợi để làm công tác an sinh xã hội, ủng hộ gia đình chính sách. Ủng hộ các quỹ phòng chống thiên tai, PCCN, trật tự an ninh xã hội… tại địa phương. Tham gia công tác vận chuyển xi măng xây dựng nông thôn mới, xây dựng nhà ở cho hộ nghèo và chính sách.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có):

a. Đánh giá sản lượng thực hiện :

- Sản lượng tiêu thụ xi măng của đơn vị đạt 32.107 tấn bằng 86,31% KH năm và bằng 68,88% so với cùng kỳ năm 2020.

- Sản lượng vận tải thủy đạt 96.598 tấn bằng 77,96% KH năm; bằng 63,98% so với cùng kỳ năm 2020.

- Sản lượng vận tải bộ đạt 449.791 tấn bằng 75,41% KH; bằng 78,27% cùng kỳ 2020 ; Xúc gạt đạt 235.762 tấn bằng 49,12% KH năm; bằng 50,67% cùng kỳ 2019.

- Sản lượng xe khách đạt 4.530 chuyến bằng 117,97% KH năm và bằng 116,06% cùng kỳ 2020.

- Sản lượng vận tải biển đạt 138.206 tấn bằng 118,73% KH năm; bằng 124,92% cùng kỳ 2020.

b. Các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình tiêu thụ xi măng năm 2021 :

- Chính sách khuyến mại, chính sách giá bán ảnh hưởng lớn đến tiêu thụ và sức cạnh tranh.

- Chi phí lưu thông tăng: phí sử dụng đường bộ, chi phí bốc xếp, mức phạt vi phạm giao thông.

- Mức độ cạnh tranh thị trường diễn ra với mức độ ngày càng cao giữa các đại lý trong cùng một sản phẩm trên địa bàn và giữa các thương hiệu khác nhau.

- Tình hình suy giảm kinh tế vĩ mô làm giảm một phần lớn nhu cầu tiêu thụ.

*Tình hình thị trường tại các địa bàn chính của công ty:

- Đơn vị là Nhà phân phối cấp 1 tiêu thụ xi măng cho Công ty XMHP, chỉ bán duy nhất sản phẩm xi măng của Công ty XMHP.

- Địa bàn tiêu thụ xi măng của đơn vị chủ yếu là nội ngoại thành Hải Phòng.

*Các giải pháp đã thực hiện năm 2021:

- Trong năm 2021 Ban Giám đốc Công ty tiếp tục tập trung trong việc chỉ đạo đơn vị thực hiện tốt công tác kế hoạch thị trường, thành lập tổ thị trường để tổ chức triển khai mở rộng thị trường tiêu thụ xi măng và dịch vụ của Công ty, nghiên cứu xây dựng các giải pháp, chính sách kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm thúc đẩy sản lượng, doanh thu đáp ứng được yêu cầu đề ra.

- Cơ cấu lại sản xuất, phát huy tối đa nguồn lực Công ty, đồng thời phát triển mạnh hướng dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ tàu biển để bù đắp chi phí, đáp ứng yêu cầu kế hoạch.

- Giữ vững ngành nghề truyền thống đồng thời bám sát chiến lược là kinh doanh xi măng Hải Phòng và vận tải biển, trong đó tiêu thụ xi măng cho Công ty Xi măng Hải Phòng là ưu tiên số 1.

- Phát huy tối đa nội lực hiện có, điều phối phương tiện hiệu quả, đồng thời sử dụng năng lực xã hội phục vụ cho mục tiêu phát triển Công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiêm nhiệm, hợp tác bán xi măng, tìm kiếm mở rộng thị trường đến các đại lý.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản trị, thực hiện mô hình lãnh đạo trực tuyến và kiêm nhiệm giúp điều hành hiệu quả hơn.

- Công khai minh bạch cơ chế khai thác xe khách: khuyến khích động viên lái xe tích cực khai thác hợp đồng tăng doanh thu cho Công ty.

- Quản lý và sử dụng tốt dòng tiền, đáp ứng nguồn vốn phục vụ SXKD.

- Đơn vị đã phối hợp với Xí nghiệp tiêu thụ thường xuyên họp với các nhà phân phối XMHP, thống nhất các giải pháp về thị trường, chính sách bán hàng và phương thức điều phối, giám sát thực hiện. Kết quả giảm được tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, ổn định sản lượng tiêu thụ.

- Chủ động sửa chữa bảo dưỡng phương tiện phục vụ sản xuất đảm bảo hiệu quả và an toàn.

- Xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2021 kịp thời theo đúng hướng dẫn của Tổng Công ty xi măng Việt Nam.

- Đã triển khai công tác kiểm kê và quyết toán năm 2021.

-Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, công tác tự đào tạo tại đơn vị cho CBCNV về các nội dung văn hóa doanh nghiệp, nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống dịch theo chỉ đạo của Chính phủ; Thành phố; Tổng Công ty đảm bảo an toàn sức khỏe CBCNV và duy trì ổn định SXKD.

- Với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và sự đoàn kết thống nhất của tập thể CBCNV; đơn vị đã nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021 đạt kết quả tốt nhất.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

- Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh):

Tổng giá trị tài sản: 44.040.592.868 đồng.

Tài sản ngắn hạn: 28.724.731.423 đồng bằng 65,22 % Tổng tài sản.

Tài sản dài hạn: 15.315.861.445 đồng bằng 34,78 % Tổng tài sản.

b. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Tình hình công nợ không có biến động lớn.

Tổng nguồn vốn: 44.040.592.868 đồng

Nợ phải trả: 3.148.389.960 đồng bằng 7,15% Tổng nguồn vốn.

Vốn chủ sở hữu: 40.892.202.908 bằng 92,85% Tổng nguồn vốn.

- Phân tích nợ phải thu xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay; công nợ Công ty không có phát sinh bằng ngoại tệ vì vậy không bị ảnh hưởng nhiều bởi tỷ giá;

Một số khách hàng còn chiếm dụng vốn lưu động như:

Tên khách hàng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Căn cứ trích lập dự phòng
Công ty CP Đức Minh	Trên 3 năm	155.068.352	155.068.352	Cty đã áp dụng quy định tại TT 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 ,TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014
Công ty TNHH Thảo Nguyên Xanh	Trên 3 năm	75.000.000	75.000.000	
Công ty TNHH MTV Quảng Tân	Trên 3 năm	65.500.000	65.500.000	
Bà Vũ Thị Thanh Vân	Trên 3 năm	70.000.000	70.000.000	
Công ty TNHH VT biển bộ Khánh Quân	Trên 3 năm	57.503.500	57.503.500	
Đối tượng khác	Trên 3 năm	30.164.669	30.164.669	
Tổng cộng:		**453.236.521**	**453.236.521**	

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tổ chức các lớp học chuyên môn nghiệp vụ, nâng bậc tại công ty cho CBCNV và thường xuyên cử cán bộ CNV đi tập huấn về chính sách thuế, BHXH, ATLĐ.

- Tuyển dụng sỹ quan thuyền viên đủ năng lực cho tàu biển Hồng Bàng 68 .

- Giải quyết nghỉ chế độ cho người lao động theo quy định.

Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Chỉ tiêu sản lượng :

Stt	Hoạt động	ĐVT	Số lượng
1	Kinh doanh xi măng	Tấn	35.000
2	Vận tải thuỷ	Tấn Tấn.km	114.900 1.000.440
3	Vận tải bộ	Tấn Tấn.km	490.000 1.605.000

4	Bốc xúc	Tấn	364.000
5	Vận tải biển	Tấn Tấn.km	150.600 83.181.144
6	Xe khách	Chuyến HKLC	3.640 7.939.226

- Chỉ tiêu tài chính :

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thành tiền
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	84,410
2	Quỹ lương	Tỷ đồng	9,200
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,864
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,667
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,800

4 .Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): Không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2021 HĐQT đã họp thực hiện đúng chức năng quyền hạn của mình và kịp thời chỉ đạo giám sát cơ quan điều hành triển khai những nội dung chính sau: Các nội dung chuẩn bị cho ĐHCĐ thường niên, thanh lý tài sản để thu hồi vốn, các giải pháp tiết kiệm chi phí, công tác đầu tư, giao cơ quan điều hành nghiên cứu cơ chế để thúc đẩy bán hàng và dịch vụ, công tác đào tạo tuyển dụng bổ nhiệm cán bộ, cơ chế giải quyết chế độ cho người lao động nghỉ trước tuổi, các biện pháp hoàn thành kế hoạch ngân sách ;

Hoạt động của HĐQT tuân thủ đúng theo Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp, chịu sự giám sát của Ban kiểm soát và cổ đông. HĐQT đã cử ra Ban giám đốc điều hành để tổ chức sản xuất và điều hành doanh nghiệp thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định. Thực hiện chế độ họp giao ban và báo cáo định kỳ bằng văn bản, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình SXKD theo phân cấp quản lý.

HĐQT đã phân công cụ thể cho từng đồng chí UV HĐQT chịu trách nhiệm lãnh đạo ở các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành SXKD của công ty.

Thường xuyên kiểm tra đôn đốc CQ quản lý bám sát mục tiêu ĐHĐCĐ đã đề ra.

- HĐQT chỉ đạo cơ quan điều hành thực hiện chế độ công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện đúng chế độ báo cáo quản lý vốn của người đại diện phần vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp theo Thông tư số: 33/2005/TT-BTC.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch năm 2021 trình TCT phê duyệt.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2021, trả cổ tức cho CĐ theo quy định.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách, đóng đầy đủ BHXH cho người lao động theo quy định, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà Nước, Điều lệ công ty.

- Chỉ đạo cơ quan điều hành làm tốt công tác an toàn lao động, PCCC, an ninh trật tự, công tác từ thiện, chăm lo đời sống cho người lao động.

- Tạo điều kiện mọi mặt cho các tổ chức đoàn thể trong đơn vị hoạt động: tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, nữ công có rất nhiều thành tích được công đoàn Tổng công ty và công đoàn ngành khen thưởng hàng năm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban Giám đốc công ty:

Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch năm 2022 và các giải pháp để hoàn thành mục tiêu; Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021;

Ban Giám đốc thực hiện sản xuất kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký, năng động sang tạo, có nhiều biện pháp tích cực và phù hợp trong quản lý, điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Tất cả những chỉ tiêu về SXKD, kế hoạch năm 2021 được Tổng Công ty xi măng Việt Nam định hướng, được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Nghị quyết đã được thực hiện cơ bản, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, bảo toàn và phát triển vốn, lợi ích của cổ đông, công việc làm, thu nhập và các chính sách đối với người lao động được đảm bảo và ổn định. Trong năm 2021 mặc dù tình hình kinh tế vĩ mô có rất nhiều khó khăn, Ban Giám đốc công ty đã triển khai các giải pháp kịp thời và đạt được những chỉ tiêu cơ bản mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Theo nhận định của HĐQT, năm 2021 tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều biến động tạo điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế. Hải Phòng đang dần hoàn thiện các cơ sở hạ tầng hiện đại, cùng với chính sách thu hút các nhà đầu tư trong thời gian tới, sự phát triển kinh tế xã hội của thành phố là môi trường tốt cho các doanh nghiệp phát triển. Tuy nhiên, đối với đơn vị vẫn còn nhiều khó khăn như biến động khó lường của giá cả vật liệu đầu vào cho sản xuất như giá xăng dầu, giá vật tư, nhân công sửa chữa liên tục tăng; mức độ cạnh tranh gia tăng, giá vận tải biển chạm đáy gây ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp vận tải.

Trước tình hình đó, HĐQT có các kế hoạch, định hướng như sau:

- Về chỉ đạo sản xuất kinh doanh:

+ Xây dựng công ty theo hướng: *"Thị Trường, Kỷ Cương, Đổi mới, Hiệu quả"*

+ Đẩy mạnh hai mũi nhọn chiến lược là: phát triển mạnh kinh doanh xi măng và đại lý vận tải biển.

- Về đầu tư, thanh lý tài sản:

+ Đầu tư thêm 01 xe tải ben trọng tải 5 tấn phục vụ vận chuyển nguyên vật liệu hàng hóa kết hợp trung chuyển xi măng đến các đại lý và 01 xe khách 34-35 chỗ đáp ứng yêu cầu SXKD, chiến lược phát triển của công ty năm 2021.

+ Trong năm thực hiện thanh lý tàu HP3134 và một số phương tiện cũ hỏng thu hồi vốn cho Công ty.

- Về công tác cán bộ: Kiện toàn bộ máy lãnh đạo quản lý Công ty đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty trong giai đoạn mới.

- Thống nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021; thanh toán cổ tức và phương án dự kiến phân chia lợi nhuận năm 2021 của Ban Giám đốc điều hành.

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên

khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Ông Mai Hồng Hải	Chủ tịch HĐQT	543.040	543.040 CP đại diện VICEM
2	Ông Lê Văn Thắng	Ủy viên HĐQT	274.000	271.500 CP đại diện VICEM
3	Ông Phạm Thế Hưng	Ủy viên HĐQT	271.500	271.500 CP đại diện VICEM
4	Ông Vũ Thanh Tùng	Ủy viên HĐQT	0	
5	Ông Nguyễn Lê Văn	Ủy viên HĐQT	0	Miễn nhiệm 30/06/2021
6	Ông Nguyễn Thành Phương	Ủy viên HĐQT độc lập	2.500	Bổ nhiệm 30/06/2021

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban):

+ Ban Tài chính: Ông Phạm Thế Hưng

+ Ban Kinh doanh: Ông Lê Văn Thắng

Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Trích yếu nội dung Nghị quyết
I	**Nghị quyết**		
1	Số 06-NQ/HĐQT	12/01/2021	Tổng kết thực hiện SXKD năm 2020; Định hướng kế hoạch SXKD năm 2021.
2	Số 14-NQ/HĐQT	08/03/2021	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
3	Số 17-NQ/HĐQT	07/04/2021	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đến trước ngày 30/06/2021.
4	Số 21-NQ/HĐQT	22/04/2021	Thông qua kết quả thực hiện SXKD quý I/2021; Định hướng KH SXKD quý II/2021. Thông qua các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
5	Số 43-NQ/HĐQT	30/06/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
6	Số 52-NQ/HĐQT	30/07/2021	Thông qua kết quả thực hiện SXKD quý II/2021;Định hướng KH SXKD quý III/2021
7	Số 59-NQ/HĐQT	03/11/2021	Về việc ngày đăng ký cuối cùng để chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền.

8	Số 61-NQ/HĐQT	03/11/2021	Thông qua kết quả thực hiện SXKD quý III/2021; Định hướng KH SXKD quý IV/2021; ước thực hiện năm 2022
II	**Quyết định**		
1	Số 26-QĐ/HĐQT	07/06/2021	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
2	Số 27-QĐ/HĐQT	07/06/2021	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông - Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
3	Số 44-QĐ/HĐQT	30/06/2021	Quyết định về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.
4	Số 45-QĐ/HĐQT	30/06/2021	Quyết định về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị của công ty.
5	Số 46-QĐ/HĐQT	30/06/2021	Quyết định về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT công ty.
6	Số 47-QĐ/HĐQT	30/06/2021	Quyết định về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của BKS công ty.
7	Số 54-QĐ/HĐQT	01/08/2021	Về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT

c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

d. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Trong năm 2021 HĐQT đã tiến hành được 07 buổi họp với hoạt động của các tiểu ban như sau:

+ Ban tài chính: Hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 bởi công ty TNHH kiểm toán An Việt và công bố thông tin theo quy định. Tập trung đôn đốc thu hồi công nợ khách hàng để bảo toàn vốn; Sử dụng đòn bẩy tài chính, bám sát điểm hòa vốn cho từng hoạt động, quản lý tốt dòng tiền và bám sát mục tiêu ngân sách;

- Tổ chức lập kế hoạch năm 2022 trình HĐQT và báo cáo Tổng Công ty xi măng Việt Nam phê duyệt.

- Tổ chức tốt công tác kiểm kê tại thời điểm 31/12/2021 theo yêu cầu của Kiểm toán và Tổng Công ty xi măng Việt Nam.

+ Ban kinh doanh: Hoàn thiện các hợp đồng kinh tế 2021; triển khai bán xi măng trong toàn thể CBCNV, tiếp tục vận chuyển xi măng nội đồng tới các xã, thôn thuộc huyện An Lão và An Dương, quận Kiến An, Quận Hồng Bàng theo văn bản chỉ đạo của Thành phố, khai thác hợp đồng xe khách chạy tua du lịch;

+ Ban kỹ thuật pháp chế: Rà soát lại các thủ tục bán hàng, hoàn thiện hồ sơ công nợ, tiếp tục đôn đốc thu hồi công nợ; tăng cường khâu kiểm tra giám sát thực hiện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông; Giải quyết chế độ cho người lao động, tuyển dụng nhân sự.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (DS thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Số cổ phần	Ghi chú
1	Bà Lê Thị Hạnh	Trưởng ban	0	
2	Bà Trịnh Thị Hương	Ủy viên - Chuyên viên Phòng TCKT & Nguồn vốn Vicem	500	
3	Ông Trần Văn Tư	Ủy viên	0	

b. Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp):

Hoạt động của Ban kiểm soát đi liền với hoạt động của Công ty, định kì hàng quý Ban kiểm soát triệu tập để hội ý cũng như kiểm tra rà soát tình hình hoạt động SXKD của Công ty theo quy định hiện hành nhằm chấn chỉnh, tham gia, góp ý kịp thời với các phòng ban nghiệp vụ cũng như tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành về công tác quản lí, quản trị doanh nghiệp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGĐ và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương,thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ):

Họ và tên	Chức danh	Lương, thưởng	Thù lao	Tổng thu nhập
1-Mai Hồng Hải	Chủ tịch HĐQT		72.000.000	72.000.000
2- Lê Văn Thắng	Ủy viên - Giám đốc	288.521.300	48.000.000	336.521.300
3- Phạm Thế Hưng	Ủy viên - Phó Giám đốc	224.734.800	48.000.000	272.734.800
4-Vũ Thanh Tùng	Ủy viên-Kế toán trưởng	180.873.100	48.000.000	228.873.100
5- Nguyễn Lê Văn	Ủy viên		24.000.000	24.000.000
6- Nguyễn Thành Phương	Ủy viên -TV Độc lập		24.000.000	24.000.000
7- Lê Thị Hạnh	Trưởng ban kiểm soát	110.867.300		110.867.300
8- Trịnh Thị Hương	Ủy viên BKS		36.000.000	36.000.000
9- Trần Văn Tư	Ủy viên BKS	117.332.500	36.000.000	153.332.500

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên):

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do thay đổi
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Vũ Văn Tới	Cổ đông lớn	101.000	5,01	0	0	Giao dịch bán (17/06)
2	Nguyễn Tuấn Anh	Cổ đông	479.300	23,77	497.900	24,69	Giao dịch mua

		lớn					(17/06)
3	Nguyễn Thị Huyền Nhung	Cổ đông lớn	139.500	6,92	105.400	5,23	Giao dịch bán (17/06)

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Trong kỳ không có phát sinh.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty): BKS đã thực hiện đúng chức năng quyền hạn trong việc giám sát hoạt động của công ty theo quy định cua pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp):

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt được đăng tải trên Website của công ty: **http://vtxmhp.com**

Nơi nhận:
- Ban Giám đốc;
- UBCK NN;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Đăng Website;
- Lưu: KTTC, VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Giám đốc Công ty

M.S.D.N: 0200577... CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - VẬN TẢI XI MĂNG HẢI PHÒNG

Lê Văn Thắng